

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ DẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST

Ngày: 20-4-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Vân Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Phum

Ông Trần Văn Rọi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Minh T; tên gọi khác: không có; sinh năm 1985, tại huyện H, tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã Đ, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; con ông Phan Phi H và bà Trần Kim T; vợ Thị B; có 01 người con sinh năm 2012; tiền sự, tiền án: không có; bị bắt tạm giữ ngày 11-01-2018, tạm giam ngày 14-01-2018 “có mặt”.

**- Người bị hại:** Chị Nguyễn Thị Hồng O; sinh năm: 1974; nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10-01-2018, bị cáo Phan Minh T điều khiển xe mô tô biển số 70F3-8490 đến huyện G, tỉnh Tây Ninh tìm người đi đường có tài sản giật lấy đem bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Khi đến khu vực ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, bị cáo phát hiện chị Nguyễn Thị Hồng O đang điều

khuyến xe mô tô biển số 70F1-444.26 lưu thông trên đường từ ấp C, xã P, huyện G đến ấp G, xã H, huyện G, trên người có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng nên bị cáo điều khiển xe đuổi theo, áp sát, dùng tay giật sợi dây chuyền của chị O và nhanh chóng chạy đi thì bị chị O cùng người đi đường đuổi theo và bắt quả tang. Qua điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐ ngày 06-02-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định 01 sợi dây chuyền vàng 24K, trọng lượng 05 chỉ và 01 mặt dây chuyền vàng 24K hình quan âm, trọng lượng 1,2 chỉ có tổng giá trị là 22.568.000 đồng.

Kết luận giám định số: 49/KL-KTHS ngày 07-02-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô biển số: 70F3-8490 số máy, số khung không bị đục sửa.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 đoạn dây chuyền vàng loại 24K và 01 xe mô tô biển số: 70F1-444.26 đã trả chủ sở hữu xong. Hiện đang tạm giữ 01 xe mô tô biển số: 70F3-8490, 01 cái quần jean màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106.

Về trách nhiệm dân sự: Chị O yêu cầu bị cáo bồi thường 01 phần dây chuyền cùng mặt dây chuyền bị mất và tiền điều trị thương tích do đuổi theo bị cáo bị té ngã tổng cộng 8.400.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 35/QĐ-KSĐT ngày 23-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố bị cáo Phan Minh T về tội: “Cướp giật tài sản”, theo quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản”. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phan Minh T từ 03 đến 04 năm tù; không phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 8.400.000 đồng; tịch thu xe mô tô của bị cáo, trả lại các tài sản khác cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội.

Bị cáo không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các chứng cứ có trong hồ sơ cùng lời luận tội của Kiểm sát viên. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10-01-2018, tại khu vực ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, lợi dụng sự sơ hở của bị hại là chị O, bị cáo đã công khai, nhanh chóng giật lấy và chiếm đoạt của chị O 01 sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền có trọng lượng 6,2 chỉ vàng 24K, giá trị là 22.568.000 đồng, sau khi chiếm đoạt tài sản bị cáo nhanh chóng tẩu thoát thì bị bắt giữ; bị cáo dùng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội là do bị cáo không chịu lao động lương thiện để sinh sống mà muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng và bất hợp pháp. Cho nên, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có cha là ông Phan Phi H thực hiện nghĩa vụ quân sự tại đơn vị Đoàn 646 Quân khu 7 từ tháng 3-1989 đến tháng 9-1990. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét lời luận tội và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Từ những nhận định trên xét thấy cần xử phạt tù bị cáo với mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Ghi nhận chị O đã nhận lại 01 phần của sợi dây chuyền. Riêng đối với phần còn lại và mặt dây chuyền bị mất không thu hồi được, chị O yêu cầu bị cáo bồi thường 5.400.000 đồng; đồng thời chị O yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000 đồng tiền điều trị thương tích do truy đuổi bị cáo bị té ngã. Tổng cộng 8.400.000 đồng. Bị cáo chấp nhận bồi thường Hội đồng xét xử cần ghi nhận là phù hợp với các điều 589 và 590 Bộ luật Dân sự.

Đối với xe mô tô biển số 70F3-8490, giấy chứng nhận đăng ký xe do anh Phan Văn L đứng tên, bị cáo mua nhưng chưa sang tên nên thuộc quyền sở hữu

hợp pháp của bị cáo. Bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp. Riêng đối với giấy chứng nhận đăng ký xe không thu hồi được do bị cáo khai đã thế chấp với số tiền 200.000 đồng tại Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không nhớ rõ thế cho người nào, ở đâu và đã làm mất biên nhận thế chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết, khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Đối với các vật chứng khác hiện đang thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội và hiện còn giá trị sử dụng nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố bị cáo Phan Minh T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.*

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phan Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-01-2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ các điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 589 và 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng O 8.400.000 đồng (tám triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 70F3-8490 do anh Nguyễn Minh L, SN: 1983, địa chỉ 7/14, ấp Trường Ân, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đứng tên, số máy VZS152FMH025059, số khung RMMWCHLMM51025059, loại xe hai bánh từ 50-175 cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 107.

Trả lại cho bị cáo: 01 cái quần jean màu xanh, 01 áo khoác dài tay màu đen; 01 nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 106.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu đang quản lý.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp

200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 420.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 02 khoản án phí là 620.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Thị Vân Quỳnh**